

PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM

1. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Năm 2023, thế giới tiếp tục ghi nhận các trường hợp mắc, tử vong do các bệnh lây truyền từ động vật sang người, các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi tại nhiều quốc gia. Theo Tổ chức Y tế thế giới, trong tháng 12/2023 thế giới ghi nhận gần 10.000 ca tử vong do COVID-19, số ca nhập viện tăng 42% so với tháng 11/2023¹; các biến thể mới của SARS-CoV-2 vẫn liên tục biến đổi, hiện JN.1 đã gia tăng nhanh chóng trên phạm vi toàn cầu. Tại Hoa Kỳ, Trung Quốc và một số quốc gia châu Âu cũng ghi nhận sự gia tăng trở lại các ca nhiễm COVID-19 cùng với sự lây lan của các bệnh về đường hô hấp khác như cúm mùa và vi rút hợp bào hô hấp (RSV)². Ước tính của Tổ chức Y tế thế giới, hàng năm có khoảng 1 tỷ trường hợp mắc bệnh cúm theo mùa, trong đó có 3-5 triệu trường hợp mắc bệnh nặng; trong đó có 290.000 đến 650.000 ca tử vong. Bên cạnh cúm mùa và các nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính, năm 2023 trên thế giới cũng ghi nhận các trường hợp mắc cúm động lực cao cúm A(H5N1)³, cúm A(H5N6)⁴ và cúm gia cầm A(H9N2)⁵.

Mặc dù vậy đây là năm có nhiều cột mốc và thách thức đối với y tế công cộng toàn cầu. Ngày 05/5/2023, sau hơn 03 năm xảy ra đại dịch, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) xác nhận COVID-19 không còn là tình trạng khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng gây quan ngại quốc tế⁶; đến hết năm 2023, thế giới ghi nhận trên 700 triệu trường hợp mắc và trên 6,9 triệu trường hợp tử vong. Năm 2023, WHO cũng đã tuyên bố đợt bùng phát đậu mùa khỉ (Mpox) không còn là tình trạng khẩn cấp về sức khỏe toàn cầu; đến hết năm 2023, thế giới ghi nhận trên

¹ Phát biểu của Tổng giám đốc Tổ chức Y tế Thế giới ngày 10/01/2024.

² Tại Hoa Kỳ ghi nhận hơn 29.000 ca nhập viện để điều trị COVID-19 trên khắp nước Mỹ từ ngày 17-23/12/2023, tăng hơn 16% so với tuần trước đó và báo cáo hơn 14.000 ca nhập viện vì mắc cúm trong cùng khoảng thời gian này. Tại Anh trong tuần đầu năm 2024, trung bình hơn 3.000 ca mắc COVID-19 nhập viện mỗi ngày, cao hơn 68% so với đầu tháng 12/2023. Tại Italy, số mắc cúm và COVID-19 tăng cao trong hai tuần cuối năm 2023, với tỷ lệ lây nhiễm là 17,5/1.000. Tại Tây Ban Nha, số mắc cúm tăng 75% trong tuần cuối của năm 2023, nhiều nhất là cúm dẫn đến viêm phổi nặng. Tại Trung Quốc, từ tháng 11/2023 ghi nhận gia tăng số mắc các bệnh về đường hô hấp với các tác nhân chủ yếu là vi rút cúm, rhinovirut, mycoplasma pneumoniae, vi rút hợp bào hô hấp, vi rút Adeno...

³ Năm 2023 trên thế giới ghi nhận 12 ca mắc cúm A(H5N1), tại Campuchia (6), Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland (4), Chile (1), Trung Quốc (1); trong đó có 04 ca tử vong tại Campuchia. Tích lũy từ năm 2003 đến nay thế giới ghi nhận 882 ca mắc, 461 ca tử vong (tỷ lệ tử vong : 52,3%).

⁴ Tháng 12/2023 ghi nhận 01 ca tử vong do mắc cúm A(H5N6) tại Tứ Xuyên, Trung Quốc. Tích lũy từ năm 2014, ghi nhận 89 ca mắc, tại Trung Quốc (88), Lào (1); trong đó có 35 ca tử vong (tỷ lệ tử vong : 39,3%).

⁵ Tháng 11/2023 ghi nhận 02 ca mắc tại Tứ Xuyên, Trung Quốc. Tích lũy đến nay ghi nhận 130 ca mắc cúm A(H9N2), chủ yếu tại Trung Quốc với 117 ca mắc.

⁶ Phát biểu của Tổng giám đốc Tổ chức Y tế Thế giới ngày 05/5/2023.

hơn 92.000 trường hợp mắc, 171 trường hợp tử vong tại 116 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Năm 2023, cũng ghi nhận nỗ lực giải quyết các tác động về sức khỏe được nâng lên mức độ chính trị cao nhất khi các chính phủ, nhà khoa học và những người ủng hộ đã lần đầu tiên đưa vấn đề y tế vào vị trí nổi bật trong chương trình nghị sự CQP28 và đưa ra tuyên bố toàn cầu về khí hậu và sức khỏe⁷. Hội nghị cấp cao về dự phòng, chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với đại dịch đã thống nhất đưa ra một tuyên bố chính trị mạnh mẽ và Tổng thư ký liên hợp quốc đã kêu gọi các quốc gia phát huy động lực này bằng cách đưa ra một hiệp định mạnh mẽ, toàn diện, tập trung vào vấn đề bình đẳng y tế và đưa ra thông điệp: Từ bài học của đại dịch COVID-19, hãy cùng nhau hành động cho một thế giới khỏe mạnh hơn, bình đẳng hơn⁸.

2. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

- COVID-19: Năm 2023, cả nước ghi nhận hơn 99 nghìn trường hợp mắc, 20 trường hợp tử vong; số mắc giảm 14,5 lần so với năm 2021 và giảm 82,4 lần so với 2022. Tỷ lệ tử vong do COVID-19 năm 2023 là 0,02%, giảm sâu so với năm 2021 (1,86%) và năm 2022 (0,11%).

- Sốt xuất huyết: Năm 2023, cả nước ghi nhận hơn 172.000 trường hợp mắc, 43 trường hợp tử vong⁹. So với năm 2022 (369.483/151), số mắc giảm 53,8%, số tử vong giảm 72,4% (giảm 108 trường hợp). Các tỉnh, thành phố ghi nhận số mắc cao là: Hà Nội (36.795), TP. Hồ Chí Minh (17.257), Gia Lai (6.532), Đồng Nai (5.508), Bình Dương (5.092), Đắk Lắk (4.972), Bình Thuận (4.853), An Giang (4.840), Lâm Đồng (4.832), Đà Nẵng (4.604).

- Tay chân miệng: Trong năm 2023, cả nước ghi nhận gần 181.000 trường hợp mắc, 31 trường hợp tử vong¹⁰. So với năm 2022 (67.586/3), số mắc tăng gấp 2,7 lần, số tử vong tăng 28 trường hợp. Các tỉnh, thành phố ghi nhận số mắc cao là: TP. Hồ Chí Minh (50.161), Đồng Nai (10.968), An Giang (9.945), Bình Dương (9.021), Tiền Giang (8.347), Đồng Tháp (7.142), Long An (5.913), Cần Thơ (5.328), Khánh Hòa (4.822), Cà Mau (4.574).

- Đậu mùa khỉ: Tính đến hết năm 2023, cả nước ghi nhận 137 trường hợp mắc (02 ca ghi nhận năm 2022), 06 trường hợp tử vong; các trường hợp mắc và tử vong đều ghi nhận tại khu vực phía Nam¹¹, chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh.

- Bạch hầu: Năm 2023, cả nước ghi nhận 57 trường hợp mắc, 07 trường hợp tử vong¹², xảy ra cục bộ tại một số địa phương khu vực miền núi phía Bắc.

⁷ Phát biểu của Tổng giám đốc Tổ chức Y tế Thế giới ngày 26/12/2023.

⁸ Thông điệp của Tổng thư ký Liên hợp quốc nhân ngày Quốc tế phòng, chống dịch 27/12/2023.

⁹ Đắk Lắk (6), Hà Nội (5), Long An (4), Đồng Nai (4), Bình Phước (3), Gia Lai (3), Bình Dương (2), Cà Mau (2), Ninh Bình (2), Thành phố Hồ Chí Minh (2), Phú Yên (2), Bình Thuận (1), Cần Thơ (1), Hòa Bình (10), Khánh Hòa (1), Kiên Giang (1), Quảng Bình (1), Tây Ninh (1), Tiền Giang (1).

¹⁰ Cần Thơ (4), Đắk Lắk (6), Kiên Giang (4), Bình Thuận (3), Đồng Tháp (2), Bình Dương (2), Long An (2), Phú Yên (2), An Giang (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bạc Liêu (1), Bình Phước (1), Cà Mau (1), Hậu Giang (1), Khánh Hòa (1), Vĩnh Long (1).

¹¹ TP. Hồ Chí Minh (114), Bình Dương (4), Long An (4), Lâm Đồng (3), Đồng Nai (3), Cần Thơ (2), Sóc Trăng (2), Bến Tre (1), Tây Ninh (1), Tiền Giang (1), Đà Nẵng (1) và Bình Định (1).

- Số phát ban nghi sởi: Trong năm 2023, cả nước ghi nhận 401 trường hợp mắc, không ghi nhận tử vong. So với năm 2022, số mắc tăng 9,6%.

- Sốt rét: Năm 2023, cả nước ghi nhận 448 trường hợp mắc, 02 trường hợp tử vong do sốt rét. So với năm 2022, số mắc sốt rét giảm 1,5%.

- Bệnh dại: Năm 2023, cả nước ghi nhận 82 trường hợp tử vong, tăng 12 trường hợp so với năm 2022. Các tỉnh, thành phố ghi nhận số tử vong cao là Gia Lai (14 trường hợp), Nghệ An (7), Bình Phước (7), Điện Biên (6), Bến Tre (5).

- Cúm mùa: năm 2023 cả nước ghi nhận 289.066 ca mắc, 01 ca tử vong; số mắc giảm 0,6% so với năm 2022. Các chủng vi rút cúm mùa lưu hành bao gồm cúm A(H3N2), A(H1N1), cúm B.

- Các bệnh truyền nhiễm khác tình hình ổn định, cơ bản được kiểm soát. Năm 2023, trong nước không ghi nhận các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A như tả, cúm A(H5N1), cúm A(H7N9), MER-CoV, Ebola...

3. Tình hình dịch bệnh tại tỉnh Kon Tum: Trong năm 2023, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, các ổ dịch được khống chế nhanh và hiệu quả. Các bệnh nguy hiểm: Dịch hạch, MERS-CoV, Ebola, tả, cúm A (H5N1, H7N9...), thương hàn, dại, bạch hầu, ho gà, bại liệt, sởi không ghi nhận trường hợp mắc bệnh; một số bệnh truyền nhiễm như lỵ trực trùng, lỵ amibe, cúm, COVID-19, sốt xuất huyết Dengue, sốt rét giảm so với cùng kỳ năm 2022¹³. Tuy nhiên, một số bệnh như tiêu chảy, viêm não Nhật Bản, viêm gan vi rút A, thủy đậu, quai bị, tay chân miệng chủ yếu mắc rải rác và tăng so với năm 2022¹⁴; một số ổ dịch xuất hiện đều đã được phát hiện sớm và chủ động triển khai các biện pháp khống chế, điều trị kịp thời, không để lây lan trên diện rộng.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2023

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; sự vào cuộc quyết liệt, kịp thời của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương; tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực, cố gắng của các cán bộ, nhân viên y tế và các lực lượng phòng, chống dịch liên quan; sự ủng hộ, hỗ trợ của cộng đồng xã hội và bạn bè quốc tế; đặc biệt là sự ủng hộ, tham gia tích cực

¹² Hà Giang (5), Điện Biên (1) và Thái Nguyên (1).

¹³ Lũy tích đến 31/12/2023, bệnh lỵ trực trùng ghi nhận số mắc/tử vong 238/0 giảm 256 ca so với cùng kỳ năm 2022 (494/0); bệnh lỵ Amibe ghi nhận số mắc/tử vong 19/0 giảm 31 ca so với cùng kỳ năm 2022 (50/0); bệnh COVID-19 ghi nhận số mắc/tử vong 139/0 giảm 29.547 ca so với cùng kỳ năm 2022 (29.686/0); bệnh cúm ghi nhận số mắc/tử vong 3.959/0 giảm 3.967 ca so với cùng kỳ năm 2022 (7.926/0); bệnh SXHD ghi nhận số mắc/tử vong 444/0 giảm 532 ca so với cùng kỳ năm 2021 (976/0); bệnh sốt rét ghi nhận số mắc/tử vong 2/0 giảm 3 ca so với cùng kỳ năm 2022 (5/0).

¹⁴ Lũy tích đến 31/12/2023, bệnh tiêu chảy ghi nhận số mắc/tử vong 13.134/0 tăng 502 ca so với cùng kỳ năm 2022 (12.632/0); bệnh viêm não Nhật Bản ghi nhận số mắc/tử vong 3/0 tăng 3 ca so với cùng kỳ năm 2022 (0/0);

bệnh viêm gan vi rút A ghi nhận số mắc/tử vong 7/0 tăng 01 ca so với cùng kỳ năm 2021 (6/0); bệnh thủy đậu ghi nhận số mắc/tử vong 159/0 tăng 9 ca so với cùng kỳ năm 2022 (150/0); bệnh quai bị ghi nhận số mắc/tử vong 59/0 tăng 21 ca so với cùng kỳ năm 2022 (38/0); bệnh tay chân miệng ghi nhận số mắc/tử vong 157/0 tăng 90 ca so với cùng kỳ năm 2021 (67/0).

của Nhân dân, công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm đã đạt được những kết quả nhất định.

Nhìn chung trong năm 2023, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. COVID-19 đã chính thức chuyển sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B góp phần quan trọng trong việc phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Các bệnh nguy hiểm như tả, dịch hạch, bạch hầu, đậu mùa khỉ, Ebola, MERS-CoV, cúm A (H5N1), cúm A (H7N9), cúm A (H1N1)... không xảy ra; một số bệnh truyền nhiễm như COVID-19, SXHD, sốt rét, lỵ trực trùng, lỵ amibe, cúm giảm so với năm 2022; một số bệnh truyền nhiễm như tay chân miệng, viêm não Nhật Bản, thủy đậu, quai bị, viêm gan vi rút A có tăng hơn năm 2022 nhưng số ca mắc chỉ tăng rải rác ở một số địa phương và không gây ra dịch lớn. Tỷ lệ mắc các bệnh truyền nhiễm gây dịch được báo cáo trong năm trên 1.000 dân năm 2023 là 52‰.

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2023 cụ thể như sau:**

Tên bệnh	Chỉ tiêu năm 2023	Kết quả năm 2023	Đánh giá
COVID-19	Không để bùng phát trong cộng đồng, cơ sở y tế	Dịch bệnh được kiểm soát; trong năm cả tỉnh ghi nhận 139 ca mắc, trung bình ghi nhận khoảng 03 ca/tuần, trong 03 tháng cuối năm không ghi nhận ca mắc; không ghi nhận tử vong.	Đạt
Các bệnh: Ebola, MERS-CoV, cúm A (H7N9)	Hạn chế tối đa dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn tỉnh.	Không ghi nhận trường hợp mắc trong tỉnh	Đạt
Các bệnh: cúm A (H5N1), cúm A (H5N6), đậu mùa khỉ và các bệnh nguy hiểm, mới nổi.	100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, hạn chế tối đa xâm nhập và lây lan	Không ghi nhận trường hợp mắc trong tỉnh	Đạt
Sốt xuất huyết	- Số mắc/100.000 dân: Giảm 5% so với năm 2022 (<160/100.000) - Tỷ lệ chết/mắc: <0,09%	- Tỷ lệ mắc: 75,1/100.000 dân - Tỷ lệ chết/mắc: 0 %	Đạt
Sốt rét	- Tỷ lệ mắc: <2,5/100.000 dân - Tỷ lệ tử vong $\leq$ 0,02/100.000 dân	- Tỷ lệ mắc: 0,3/100.000 dân - Không ghi nhận trường hợp tử vong	Đạt
Bệnh dại	Khống chế $\leq$ 01 trường hợp tử vong.	Không ghi nhận trường hợp tử vong	Đạt
Tay chân miệng	- Tỷ lệ mắc: <100/100.000 dân - Tỷ lệ tử vong: <0,05%.	- Tỷ lệ mắc: 26,5/100.000 dân - Không ghi nhận trường hợp tử vong	Đạt
Tả, lỵ trực	100% ổ dịch được phát hiện, xử	Tả không ghi nhận trường	Đạt

Tên bệnh	Chỉ tiêu năm 2023	Kết quả năm 2023	Đánh giá
trùng	lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng	hợp mắc; lý trực trùng được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng	
Sởi, rubella	- Tỷ lệ mắc: <40/100.000 dân - Tỷ lệ tử vong: < 0,1%	Không ghi nhận trường hợp mắc và tử vong	Đạt
Ho gà, bạch hầu, viêm não Nhật Bản B và các bệnh khác trong TCMR	Giảm 5% so với trung bình giai đoạn 5 năm 2016 - 2020	- Ho gà, bạch hầu: Không ghi nhận trường hợp mắc. - Viêm não Nhật Bản B: Trong năm 2023 ghi nhận 03 ca mắc.	- Đạt - Chưa đạt ¹⁵

III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

- Dịch bệnh diễn biến khó lường, luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; các biến chứng mới, các tác nhân gây bệnh liên tục biến đổi, xuất hiện, miễn dịch giảm theo thời gian, xu hướng dịch bệnh khó dự báo.

- Việc mua sắm, đấu thầu thuốc, trang thiết bị chống dịch, vắc xin vẫn còn khó khăn; một số quy định về tài chính chưa có hướng dẫn hoặc hướng dẫn chưa cụ thể, dẫn đến vướng mắc khi tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn.

- Điều kiện kinh tế của đa số người dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum còn gặp nhiều khó khăn cho nên ý thức về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, vệ sinh môi trường sống còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng không ít đến công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

- Công tác tiêm chủng luôn được tỉnh chú trọng và triển khai ngay từ đầu năm, tuy nhiên tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ còn thấp, chưa đạt tiến độ đề ra: Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ là 52,5% (so với tổng số trẻ dưới 1 tuổi của năm), với 5.794 (số trẻ được tiêm)/10.629 (tổng số trẻ dưới 1 tuổi), đạt 54,5%.

2. Nguyên nhân

- Tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai, lụt bão; đô thị hóa và di dân và các thói quen cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm không đảm bảo là điều kiện thuận lợi để dịch bệnh phát sinh, xuất hiện, lây lan và bùng phát.

- Việc hướng dẫn, thể chế hóa một số chủ trương, chính sách chưa cụ thể, rõ ràng dẫn đến khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Hạn chế trong đầu tư, huy động nguồn lực xã hội dẫn đến hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở chưa theo kịp sự phát triển của xã hội và nhu cầu của người dân.

- Năm 2023, các vắc xin Chương trình tiêm chủng mở rộng không được cung ứng, vắc xin bị thiếu trên quy mô toàn quốc, cụ thể: Vắc xin DPT-VGB-

¹⁵ Trong năm 2023, Viêm não Nhật Bản B ghi nhận 03 ca mắc; so với số mắc trung bình giai đoạn 5 năm 2016 - 2020 là 2,4 ca (2016: 5, 2017: 4, 2018: 2, 2019: 1, 2020: 0) có thể đánh giá chưa đạt.

Hib (SII) thiếu từ tháng 11/2022 (đến tháng 9/2023 chỉ được cung ứng 2.000 liều); Vắc xin DPT thiếu từ tháng 5/2023; vắc xin sởi - rubella thiếu từ tháng 8/2023; vắc xin viêm não Nhật Bản thiếu từ tháng 10/2023; vắc xin sởi thiếu từ tháng 10/2023; vắc xin IPV thiếu từ tháng 11/2023; vắc xin bOPV thiếu từ tháng 9/2023; vắc xin lao thiếu từ tháng 11/2023. Do vậy, không có vắc xin để triển khai các hoạt động tiêm chủng thường xuyên nên tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin không đạt mục tiêu đề ra.

IV. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

Dịch bệnh truyền nhiễm được dự báo vẫn tiếp tục diễn biến khó lường trong thời gian tới và tiếp tục có nguy cơ xuất hiện, lây lan các biến thể mới, các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới nổi.

Tỉnh Kon Tum là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới; địa hình rộng, đồi núi, còn nhiều khu vực khó khăn, vùng xa, biên giới; đồng bào dân tộc thiểu số chiếm đa số; cùng trong bối cảnh toàn cầu hóa với sự thuận lợi của các phương tiện đi lại, nhu cầu giao thương, đi lại ngày càng tăng; có Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y và các đường mòn, lối mở dọc biên giới; thời tiết thay đổi thất thường... là các điều kiện thuận lợi cho dịch bệnh truyền nhiễm, do đó, nguy cơ các dịch bệnh truyền nhiễm xâm nhập vào tỉnh hoặc sự bùng phát của các dịch bệnh đang lưu hành vẫn còn rất lớn.